

CHUYÊN MỤC

TƯ VẤN CHÍNH SÁCH

TÂM THỨC DÂN GIAN QUA TÍN NGƯỠNG THỜ BÀ VÙNG THỦ THIÊM

ĐOÀN THỊ CẢNH*

Thủ Thiêm (quận 2, TPHCM) là một vùng nằm dọc mé sông Giồng Ông Tố cập sông Sài Gòn, được hình thành từ những gia đình sống bằng nghề sông nước lâu đời. Cùng với quá trình giao lưu buôn bán và định cư, tín ngưỡng thờ Bà (thờ Mẫu) hình thành với hệ thống Miếu Bà ven sông. Từ 1996, sau khi chính quyền TPHCM thực hiện chính sách quy hoạch giải tỏa vùng Thủ Thiêm, các ông thủ miếu và dân bản địa đã “tạm trú” các tượng, cơ sở thờ tự đến địa điểm khác và mong mỗi có sự khôi phục lại miếu thờ. Nơi tạm trú ấy lại là nơi để những cư dân bản địa có thể gặp nhau, sinh hoạt cộng đồng cùng nhau, thể hiện tính cố kết cộng đồng vẫn còn. Điều đó cũng cho thấy tâm thức dân gian có sức mạnh lớn trong việc lưu giữ ký ức về một vùng đất, góp phần xây dựng một lớp văn hóa và định hình giá trị sống cho cộng đồng hiện tại.

Từ khóa: tín ngưỡng thờ Bà, tâm thức dân gian, vùng Thủ Thiêm, quận 2, TPHCM

Nhận bài ngày: 27/3/2018; đưa vào biên tập: 30/3/2018; duyệt đăng: 20/4/2018

Thủ Thiêm (quận 2) là một vùng nằm dọc mé sông Giồng Ông Tố cập sông Sài Gòn, nổi tiếng với biểu trưng Phà Thủ Thiêm. Cư dân ở đây chủ yếu là những gia đình sống bằng nghề sông nước lâu đời. Thủ Thiêm cũng là một đoạn trên con đường giao thương rất

nhộn nhịp của Sài Gòn với khu vực Đồng Nai ngày trước, vì thế nơi đây đã từng có nhiều ngôi miếu thờ⁽¹⁾ được lập nên ở dọc sông. Cụ thể đến những năm 1990 trên địa bàn có 8 miếu, trong đó có 1 miếu Ông Địa, 1 miếu thờ Chiến sĩ trận vong, còn lại là 6 miếu thờ Bà (Bà Thủy Long, Ngũ hành nương nương...). Từ 1996, trước khi thành lập quận 2, Thành phố đã có chính sách quy hoạch giải tỏa

* Phân viện Văn hóa Nghệ thuật Quốc gia Việt Nam tại Thành phố Hồ Chí Minh.

trắng vùng Thủ Thiêm để xây một trung tâm mới, điều này đồng nghĩa với việc các miếu thờ không còn nữa. Nhưng, tín ngưỡng là điều không dễ “xóa bỏ” được. Từ năm 1996 đến 2014, các ông thủ miếu và dân bản địa đã “tạm trú” các tượng, cơ sở thờ tự đến những địa điểm thờ tự khác với niềm mong mỏi có sự khôi phục lại miếu. Nghiên cứu về trường hợp 6 miếu thờ này cho thấy việc quy hoạch đô thị mới và sự đô thị hóa mạnh mẽ hiện nay đã tác động rất nhiều đến tín ngưỡng thờ nữ thần, thờ Bà vốn rất đậm nét ở Thủ Thiêm nói riêng và Nam Bộ nói chung.

1. LỊCH SỬ VÀ QUY HOẠCH VÙNG THỦ THIÊM

Trong diễn tiến của quá trình đô thị hóa, nhất là khu đô thị đông dân và phát triển mạnh như TPHCM, việc giãn dân ra những vùng ngoại thành là nhu cầu cấp thiết. Vì vậy chỉ trong vòng 1, 2 thập kỷ, các quận ngoại thành như quận 2 đã nhanh chóng phát triển thành một đô thị, kéo theo những thay đổi trong đời sống cộng đồng cư dân bản địa, đặc biệt ảnh hưởng đến đời sống của các cư dân cũ vùng phà Thủ Thiêm và cảng Cát Lái.

Sách *Đại Nam nhất thống chí*, hoàn thành vào năm 1882, trang 13 có ghi: “Ở thôn Giai Quý (Giai Quới), huyện Nghĩa An (Ngãi An - tức Thủ Đức, bao gồm Thủ Đức, quận 2, quận 9 bây giờ) tục chợ gọi là Cựu Thiêm; trước chợ có sông Bình Giang (sông Sài Gòn), đối diện tỉnh Gia Định. Tàu biển,

thuyền sông tấp nập, dân sở tại làm nghề chờ đờ ngang, đờ dọc và theo dòng nước đem bán thực phẩm như cá, thịt, rau, quả”. Phân tích đoạn viết này nhà văn Sơn Nam khẳng định: “Đờ dọc đờ ngang hiểu là đờ ngang qua sông Sài Gòn; dọc là lên phía Bình Quới, lên Thủ Dầu Một” (*Tin Quận 2 – số báo Xuân 1999*).

Năm 1911, Bến phà Thủ Thiêm lần đầu tiên được “danh chính ngôn thuận” khi được đánh dấu trong tấm bản đồ *Environs de Sài Gòn*, tỉ lệ 1/50.000 do chính quyền Nam Kỳ vẽ, là thời điểm được xác minh bến phà đã được đưa vào quản lý quy củ.

Có phà, có con đường giao thương dọc sông từ Đồng Nai lên Sài Gòn, các cụm dân cư hình thành đông đúc, trong đó có Thủ Thiêm. Từ 1996 - 1997, theo Nghị định 03/CP của Chính phủ, bán đảo Thủ Thiêm được quy hoạch thành khu đô thị Thủ Thiêm thuộc quận 2, TPHCM. Thủ Thiêm đối diện quận 1 qua sông Sài Gòn, có tổng diện tích 657ha, được kỳ vọng trở thành trung tâm tài chính, thương mại mang tầm cỡ quốc tế và là đô thị đẹp nhất khu vực Đông Nam Á.

Để đầu tư xây dựng Khu đô thị mới Thủ Thiêm, TPHCM đã mất 10 năm để giải tỏa gần như toàn bộ bán đảo Thủ Thiêm, khoảng 15.000 hộ dân đã được di dời đến các khu tái định cư là chung cư An Phú, Thạnh Mỹ Lợi hay Bình Trưng Đông (lân cận). Bán đảo Thủ Thiêm nay lập thành hai phường Thủ Thiêm và An Lợi Đông, những cư dân cũ được tái định cư tại các

phường lân cận như An Phú, Thạnh Mỹ Lợi, Bình Trưng Đông. Cùng với sự xóa bỏ những khu dân cư cũ, các cơ sở thờ tự, trong đó có các ngôi miếu ven sông cũng mất đi. Nhưng ký ức người dân đã tìm đến những kiểu lưu trữ rất đặc biệt: họ cho “tạm trú” các miếu đến các cơ sở thờ tự tại một số nơi khác.

2. TÂM THỨC DÂN GIAN THỂ HIỆN QUA VIỆC “TẠM TRÚ” CÁC MIẾU THỜ BÀ Ở THỦ THIÊM

Miếu Bà, hay “Miếu Bà”, theo cách gọi dân già của người dân, là nơi người dân thực hành tín ngưỡng thờ Mẫu rất đặc trưng của vùng Đồng Nai - Gia Định. Tuy nữ thần là đối tượng thờ cúng chủ yếu, nhưng miếu còn thờ cả các đối tượng là những người nữ chết trôi trên sông hoặc có oan gia, được người dân cho là linh thiêng; miếu là nơi cho họ “tạm ngụ phần linh hồn”. Khi mới xây dựng, ngoại trừ những miếu lớn có hương lệ bài vị, còn thì các miếu nhỏ gần như không có. Sau đó một thời gian, khi người dân đã quan tâm cúng bái thường xuyên, mỗi miếu sẽ lập ra Ban Thủ miếu được truyền thừa từ đời này sang đời khác, cũng là ban lệ để thực hiện lệ vía hàng năm.

Vùng Thủ Thiêm vốn là bán đảo, bên cảng trên con đường giao thương nên cư dân bản địa rất khác với cộng đồng nhập cư sau này. Con đường thương nghiệp hình thành từ những thuyền bè từ Đồng Nai qua các bên sông cập bờ và mang vào nội thị tiêu thụ. Theo con đường đó các miếu dọc sông mọc lên,

có thể nói là nhiều hơn đình và tạo thành những nơi sinh hoạt tín ngưỡng khá đặc biệt của cư dân vùng sông nước. Mặc dù miếu thờ mọc lên khắp nơi, nhưng chúng được xây dựng và trưng bày khá thô sơ. Tư liệu báo chí còn để lại cho thấy có vài miếu chỉ là nơi đặt bát hương thờ Chiến sĩ trận vong (không phân biệt giới tuyến), hay thờ một người nữ nào đó tử nạn trên sông nước. Trong số miếu thờ ở dọc sông, tồn tại khá ổn định hơn cả là 7 miếu thờ trong đó có 6 miếu thờ bà và 1 miếu thờ ông Địa.

Những cư dân vùng này tin rằng, việc cúng bái thờ tự và chăm sóc các ngôi miếu sẽ mang đến cho họ sự hưng thịnh phát triển và đặc biệt là giàu có, theo lối tư duy của người buôn bán. Trên con đường buôn bán, các tiểu thương cũng thường dừng ghé lại thắp đôi nén hương an ủi vong linh những người bạc phước.

Theo kể lại của người già khu Bình Trưng Tây, Cát Lái, An Phú; cứ sau Tết, kỳ tháng 3 âm lịch và sau nước nổi kỳ tháng 10 âm lịch, sẽ thực hành lệ vía bà. Cư dân bản địa góp tiền gạo, xem như ngày hội chung của xóm. Ban Thủ miếu làm người tổ chức trong công việc này. Lệ vía này đến nay vẫn không thay đổi nhiều ở các miếu còn tồn tại.

Cho đến nay, sau hơn 10 năm giải tỏa và 10 năm xây dựng khu đô thị, vùng Thủ Thiêm không còn các cơ sở thờ tự tín ngưỡng dân gian trên, vì những khó khăn trong quy hoạch đền bù cũng như những rắc rối pháp lý về đất

đai của cơ sở thờ tự... Nhưng qua khảo sát và tìm hiểu những nhân chứng sống, chúng tôi nhận thấy một thực trạng rất đặc biệt của tín ngưỡng thờ miếu nơi đây.

Từ tài liệu báo chí và số liệu của phường Bình Trưng Tây, Thủ Thiêm, An Lợi Đông, cùng với lời kể, tài liệu cung cấp của người thủ miếu của các miếu Thủ Thiêm cũ, chúng tôi tạm ghi lại hiện trạng như sau:

Các Ban Thủ lễ của 7 miếu, 1 miếu ông Địa, 6 miếu thờ Bà (thuộc hệ thống thờ nữ thần), vẫn còn liên hệ với nhau và thực hiện lệ vía bà, tuy miếu đã mất trong 10 năm nay.

Miếu bà Thủy Long, thờ bà Thủy Long, sau khi bị giải tỏa, người dân đã gửi miếu về Châu Đốc An Giang. Hàng năm tháng 3 và tháng 10 âm lịch họ vẫn về Châu Đốc dự lễ vía Bà. Khi được hỏi về việc này, hầu như người dân tỏ ra yên lòng vì họ tin rằng bà đã về với chôn gốc gác của mình.

Miếu Bà Ong Én, thờ Ngũ hành nương nương và ông Địa, sau khi quy hoạch thì người thủ miếu đưa về thờ ở Đình Tân Đông, tạo nên hiện tượng bên thờ ông bên thờ bà khá đặc biệt, mà nếu người không hiểu vấn đề này sẽ nhầm là một hiện tượng kỳ lạ trong thờ tự. Đình Tân Đông lệ vía hàng năm, tháng 3 và tháng 10 âm lịch vẫn tiếp tục thờ bà. Khi cúng đình tháng Giêng hàng năm thì Ban Lễ đình lại mời Ban Thủ miếu làm lễ nhỏ bên phần thờ Bà.

Miếu An Lợi Vạn, thờ Ngũ hành nương nương; được gửi đến kho Nam

Đào (cách gọi dân gian của kho đồ phường Bình Trưng Tây bố trí cho gửi tượng thờ). Điều thú vị là qua khảo sát thì người dân trước sinh hoạt ở miếu An Lợi Vạn, nay vẫn thường đến kho hoặc đứng lân cận kho thắp hương khấn vái vào dịp vía bà hằng năm (cách thức này dĩ nhiên không được chính thức cho làm, nhưng nó thể hiện tâm tưởng dân gian, tin rằng những bức tượng kia vẫn còn uy thiêng của Bà).

Miếu Bản Đồ, thờ Ngũ hành nương nương; gửi đồ thờ vào miếu bà Gò Cát (ở quận 9 – Phú Hữu, lân cận). Vì vậy nay vẫn có hai am thờ.

Mieu Cư xá (thờ bà Ngũ hành) cũng được chuyển về kho Nam Đào, giống miếu An Lợi Vạn.

Miếu Bà Ngũ hành chuyển về miếu Cây Da (cũng là một miếu thờ Bà ở phường An Lợi Đông. Tại miếu Cây Da hiện tượng chủ - khách cũng khá thú vị, hằng năm lệ vía bà ở miếu Cây Da thì Ban Thủ miếu miếu Bà Ngũ hành cũ và dân cư vùng Thủ Thiêm cũ sinh hoạt ở miếu Ngũ hành vẫn xin một góc sân để thờ tự. Họ tin rằng họ chỉ gửi Bà "nương náu" ở đây, chờ đợi một ngày nào đó, họ đưa bà về lại vùng sinh sống của mình để thờ. Sự luyến tiếc mang ý nghĩa rất "sở hữu" dĩ nhiên cũng cho thấy đối với người dân, tín ngưỡng này thờ Bà quá gần gũi, giống như một vị nữ thần sống cùng với cuộc sống hằng ngày của họ.

3. KẾT LUẬN

Giá trị gốc của một nền văn hóa không chỉ nằm ở di chỉ vật chất, chính tâm

thức dân gian mới là nơi lưu trữ ký ức và xây dựng một lớp văn hóa, định hình giá trị sống cho cộng đồng hiện tại. Nếu xét về mặt di sản, những miếu thờ Thủ Thiêm trong cả hệ thống thờ Bà của miền sông nước rất nhỏ bé, việc còn hay mất chưa thực sự có ảnh hưởng tiêu cực đến toàn bộ quá trình phát triển của vùng. Nhưng trong trường hợp nhìn nhận điểm, thì không thể bỏ qua. Việc di dời, thay đổi vùng đất bán nông nghiệp ngoại thành thành đô thị là giải pháp giãn dân cần thiết cho một vùng quá đông đúc như Sài Gòn. Nhưng sự đổ vỡ của mô hình cộng đồng cư dân bản địa cũng là một sự mất mát khó đo lường được; dù cho sự đền bù về tài sản, đất đai có thể thỏa đáng.

Dưới góc nhìn của con người đô thị, việc người dân "tạm trú" đồ thờ đến

các vùng lân cận và tập hợp nhau thực hành lễ hội có gì đấy như không cần thiết, phí thời gian; nhưng với góc nhìn của những con người đang vất dòng từ nhà quê sang thành thị, từ thế kỷ XX sang thế kỷ XXI thì đó là cách thức để họ níu kéo những ký ức cộng đồng xưa cũ. Những câu chuyện như ở Thủ Thiêm, Cát Lái và trong tương lai sẽ là Cần Giờ (huyện Cần Giờ, TPHCM), Long Phước, Long Trường (quận 9, TPHCM), chính là con đường thay thế những cộng đồng cư dân cũ và tiếp nhận những cộng đồng dân nhập cư mới. Và trong cái xô bồ mới cũ ấy, giá trị văn hóa cộng đồng nào sẽ hình thành? Vì vậy, nhà quản lý đô thị ngoài việc áp chuẩn đô thị văn minh cần lắng nghe những quy chuẩn bất thành văn của tâm thức dân gian ở các địa phương. □

CHÚ THÍCH

⁽¹⁾ Người Nam Bộ gọi "miếu" là "miễu". Trong bài này chúng tôi gọi là "miếu" theo cách gọi thông nhất trên toàn quốc.

TÀI LIỆU TRÍCH DẪN

1. Nghị định 03/CP của Chính phủ năm 1997 thành lập các quận 2, 7, 9, 12, Thủ Đức và các huyện Hóc Môn, Nhà Bè.
2. Ngô Đức Thịnh. 2007. "Văn hóa dân gian và văn hóa dân tộc". *Tạp chí Cộng sản*, tháng 2/2007.
3. Tư liệu điền dã cá nhân Cát Lái (quận 2), Thạnh Mỹ Lợi (quận 2), Phú Hữu (quận 9), An Lợi Đông (quận 2).
4. Tư liệu do ông Nguyễn Văn Một (cựu Ban Thủ miếu Thủ Thiêm) cung cấp.
5. Tư liệu phường Bình Trưng Tây, phường An Lợi Đông cung cấp.
6. Ban Quản lý khu đô thị Thủ Thiêm: <http://www.thuthiem.hochiminhcity.gov.vn/>